**CÂU HỎI ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI (1945 - 2000)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1:** Trật tự thế giới mới theo khuôn khổ thỏa thuận Ianta của những nước nào? | | | |
| **A.** Liên Xô, Mĩ | **B.** Anh, Pháp, Mĩ | **C.** Liên Xô, Anh, Pháp | **D.** Liên Xô, Mĩ, Anh |
| **Câu 2:** Tính đến năm 2006, Liên Hợp Quốc có bao nhiêu quốc gia thành viên | | | |
| **A.** 192 | **B.** 191 | **C.** 193 | **D.** 194 |
| **Câu 3:**  Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc ngày tháng năm nào? | | | |
| **A.** 20/9/1975 | **B.** 28/7/1995 | **C.** 20/9/1977 | **D.** 24/10/1977 |
| **Câu 4:** Mục đích của Liên Hợp Quốc được nêu trong Hiến Chương thành lập là? | | | |
| **A.** Giải quyết nạn đói ở châu Phi | | | |
| **B.** Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia | | | |
| **C.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít | | | |
| **D.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào | | | |
| **Câu 5:** 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo An Liên Hợp Quốc hiện nay là | | | |
| **A.** Nga, Nhật, Mĩ, Anh, Pháp | | **B.** Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc | |
| **C.** Nga, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc | | **D.** Mĩ, Anh, Pháp, Đức, Nga | |
| **Câu 6:** Cơ quan nào của Liên Hợp Quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các thành viên, mỗi năm họp một lần? | | | |
| **A.** Hội đồng quản thác | | **B.** Hội đồng kinh tế xã hội | |
| **C.** Đại hội đồng | | **D.** Ban Thư kí | |
| **Câu 7:** Hội nghị Ianta chấp nhận giữ nguyên trạng Mông Cổ, trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin, quần đảo Curin để đổi lại việc | | | |
| **A.** Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á - Thái Bình Dương | | | |
| **B.** Các nước tư bản Âu - Mĩ được quay lại các thuộc địa cũ | | | |
| **C.** Liên Xô nhanh chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức ở châu Âu | | | |
| **D.** Mĩ chiếm Nhật Bản | | | |
| **Câu 8:** Hội nghị Ianta diễn ra khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai | | | |
| **A.** bước vào giai đoạn kết thúc | | **B.** đang diễn ra vô cùng ác liệt | |
| **C.** bùng nổ và ngày càng lan rộng | | **D.** đã hoàn toàn kết thúc | |
| **Câu 9:** Nội dung nào dưới đây không phaỉ là nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc? | | | |
| **A.** Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình | | | |
| **B.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào | | | |
| **C.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước | | | |
| **D.** Hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, xã hội | | | |
| **Câu 10:** Có bao nhiêu nước thành viên sáng lập Liên Hợp Quốc? | | | |
| **A.** 35 | **B.** 50 | **C.** 48 | **D.** 55 |
| **Câu 11:** Liên Hợp Quốc được thành lập sau phiên họp của đại biểu 50 nước từ ngày 25/4/1945 đến 26/6/1945 tại | | | |
| **A.** Pari (Pháp) | **B.** Xan Phranxco (Mĩ) | **C.** Luân Đôn (Anh) | **D.** Niu - oóc (Mĩ) |
| **A.** Mĩ, Anh, Pháp | **B.** Liên xô, Mĩ, Anh | **C.** Liên xô, Anh, Pháp | **D.** Mĩ, Liên Xô, Pháp |

**Câu 12:** Hội nghị Ianta có ảnh hưởng tích cực ntn đến tình hình quan hệ quốc tế sau CT?

1. Nảy sinh mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với nhau
2. Hoàn thành 1 trật tự thế giới mới sau CT
3. Thúc đẩy CTTG II sớm kết thúc
4. Tạo điều kiện cho Liên Xô sớm giải phóng lãnh thổ

**Câu 13:** Vấn đề nào dưới đây không được đưa ra bàn luận tại Hội nghị Ianta

1. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít
2. Khôi phục và phát triển kinh tế sau CT
3. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận
4. Tổ chức lại thế giới sau CT

**Câu 14:** Thực hiện duy trì hòa bình, an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là trách nhiệm của tổ chức nào?

1. ASEAN
2. Liên minh châu Âu
3. SEV
4. Liên Hợp Quốc

**Câu 15:** Nhân tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế sau CTTG II là

1. Tình trạng căng thẳng trong quan hệ giữa Mĩ và các nước đồng minh của Mĩ
2. Quan hệ giữa Liên xô – trung quốc, Mĩ – đức – nhật
3. Cuộc chiến tranh xâm lược VN của Mĩ
4. Trật tụ 2 cực Ianta với đỉnh cao là Chiến tranh lạnh

**Câu 16:** Tổ chức nào được thành lập từ quyết định của Hội nghị Ianta

1. Hội quốc liên
2. Liên hợp quốc
3. Hội đồng bảo an
4. Tòa án quốc tế

**Câu 17:** Đặc trưng nổi bật của Trật tự 2 cực Ianta là?

1. Cuộc chạy đuâ vũ trang và sự đối đầu căng thẳng giữa 2 siêu cường Mĩ – LX
2. Chiến tranh lạnh giữa hai phe TBCN và XHCN
3. Sự đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước đông âu và tây âu
4. Thế giới chia thành 2 phe do Liên Xô và Mĩ đứng đầu

**Câu 18.**Từ năm 1946 đến năm 1949 ở Trung Quốc diễn ra sự kiện nào?

C. Cuộc “Đại cách mạng văn hóa vô sản”.

A. Sự hợp tác giữa Đảng Cộng sản và Quốc Dân Đảng.

B. Cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc Dân Đảng.

D. Liên Xô và Trung Quốc kí nhiều hiệp ước hợp tác hữu nghị.

**Câu 19.**Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được đề ra tại

A. Đại cách mạng văn hóa vô sản (1966 - 1976).

B. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).

C. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).

D. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).

**Câu 20.** Từ những năm 80 củathế kỷ XX đến nay Trung Quốc đã thực hiện chính sách đối ngoại gì?

A. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.

B. Bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô.

C. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam.

D. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.

**Câu 21.** Một trong những biến đổi lớn về chính trị của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. cuộc nội chiến Trung Quốc (1946 – 1949).

B. sự thành lập hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

C. nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

D. Trung Quốc thu hồi Hồng Công, Ma Cao.

**Câu 22.** Đường lối chung của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa lấy nội dung nào làm trọng tâm?

A. Phát triển kinh tế.

B. Xây dựng hệ thống chính trị.

C. Xây dựng nền kinh tế thị trường.

D. Kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản.

**Câu 23.** Hiện nay còn bộ phận lãnh thổ nào của Trung Quốc nhưng vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nước này?

A. Hồng Công.

B. Đài Loan.

C. Ma Cao.

D. Tây Tạng.

**Câu 24.** Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian

1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

2. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước.

3. Nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản.

4. Trung Quốc thu hồi Hồng Công và Ma Cao.

A. 3, 2,1,4. B. 4,2,3,1. C. 3,2,4,1. D. 3,1,2,4.

**Câu 25.** Hai nhà nước ra đời trên bán đảo Triều Tiên bị chi phối bởi yếu tố nào dưới đây?

A. cuộc đối đầu giữa Mĩ và Trung Quốc.

B. chiến tranh lạnh.

C. trật tự hai cực Ianta.

D. xu thế toàn cầu hóa

**Câu 26.** Tính chất cuộc nộichiến cách mạng ở Trung Quốc (1946 - 1949) là

A. cách mạng tư sản.

B. chiến tranh giải phóng dân tộc.

C. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. cách mạng dân tộc dân chủ.

**Câu 27.** Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng thuộc loại cao nhất thế giới vào những năm đầu thế kỉ XIX là

A. Nhật Bản.

B. Hàn Quốc.

C. Trung Quốc.

D. Mĩ.

**Câu 28.** Nguyên tắc nào dưới đây **không** được xác định trong đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc?

A. Thực hiện đa nguyên, đa đảng về chính trị.

B. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

C. Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông.

D. Kiên trì chủ nghĩa xã hội và chuyên chính dân chủ nhân dân.

**Câu 29.** Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc và đường lối đổi mới ở Việt Nam có điểm gì giống nhau?

A. đều kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản.

B. đều kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc riêng của từng nước.

D. xuất phát điểm là nền kinh tế lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

**Câu 30.** Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc (1978 - 2000) được đánh giá là

A. góp phần củng cố hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

B. thành công biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh nhất thế giới.

C. đưa Trung Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973.

D. bước đi đúng đắn phù hợp với hoàn cảnh Trung Quốc trong những năm 80.

**Câu 31.** Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đã để lại bài học kinh nghiệm đối với các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó có Việt Nam là

A. xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

B. tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng.

C. tập trung vào chính sách mở cửa, xây dựng các đặc khu kinh tế.

D. chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn.

**Câu 32.** Tổ chức nào ra đời vào ngày 8/8/1967?

A. Liên hợp quốc (UN).

B. Liên minh châu Âu (EU).

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

**Câu 33.** Các quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

A. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.

B. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.

C. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.

D. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.

**Câu 34.** Thành viên thứ 6 của tổ chức ASEAN là nước

A. Brunây. B. Lào.

C. Campuchia. D. Việt Nam.

**Câu 35.** Những quốc gia nào tham gia Hiệp ước Bali năm 1992?

A. Lào, Campuchia. B. Việt Nam, Campuchia.

C. Lào,Việt Nam. D. Mianma, Campuchia.

**Câu 36.** Thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN là nước

A. Brunây. B. Lào.

C. Campuchia. D. Việt Nam.

**Câu 37.** Sự kiện nổi bật diễn ra ở Lào vào ngày 2/12/1975 là

A. Chính phủ Lào được thành lập, ra mắt Quốc dân.

B. Mĩ kí hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào.

C. nhân dân Lào giành được chính quyền trong cả nước.

D. nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập.

**Câu 38.** “Phương án Maobáttơn” chia Ấn Độ thành 2 quốc gia là

A. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

B. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakixtan của người theo Phật giáo.

C. Ấn Độ của người theo đạo Tin Lành, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

D. Ấn Độ của người theo Thiên chúa giáo, Pakixtan của người theo Hồi giáo.

**Câu 39.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh chống thực dân

A. Pháp. B. Anh.

C. Hà Lan. D. Tây Ban Nha.

**Câu 40.** Quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất ở Đông Nam Á trong những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Xingapo. B. Malaixia.

C. Philippin . D. Thái Lan.

**Câu 41.** Quốc gia nào ở Đông Nam Á trở thành “con rồng” nổi trội nhất trong bốn “con rồng” kinh tế của châu Á?

A. Inđônêxia. B. Xingapo.

C. Philippin. D. Thái Lan.

**Câu 42.** Những quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945?

A. Inđônêxia, Philippin, Lào. B. Malaixia, Việt Nam, Lào.

C. Inđônêxia, Việt Nam, Lào. D. Inđônêxia, Mianma, Lào.

**Câu 43.** Đâu không phải là hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của tổ chức ASEAN?

A. Các quốc gia vừa giành độc lập.

B. Các quốc gia còn gặp nhiều khó khăn.

C. Các nước đã phát triển mạnh mẽ về kinh tế.

D. Mĩ muốn biến Đông Nam Á thành cái “sân sau” của mình.

**Câu 44.** Mục đích của việc kí kết Hiến chương ASEAN (11/2007) là

A. xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

B. xây dựng ASEAN thành một tổ chức hợp tác toàn diện.

C. xây dựng ASEAN thành một cộng đồng kinh tế, văn hóa.

D. xây dựng ASEAN thành một tổ chức năng động và hiệu quả.

**Câu 45.** Đảng Quốc Đại là chính đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ?

A. Tư sản. B. Vô sản.

C. Nông dân. D. Tiểu tư sản.

**Câu 46.** Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Ấn Độ ngày 26/1/1950?

A. Ấn Độ giành quyền tự trị.

B. Ấn Độ thử thành công bom nguyên tử.

C. Ấn Độ phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước Cộng hòa.

**Câu 47.** Cuộc cách mạng nào đã đưa Ấn Độ trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ ba trên thế giới từ năm 1995?

A. “Cách mạng công nghệ”. B. “Cách mạng chất xám”.

C. “Cách mạng xanh”. D. “Cách mạng trắng”.

**Câu 48.** Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất

A. máy bay lớn nhất thế giới. B. tàu thủy lớn nhất thế giới.

C. hóa chất lớn nhất thế giới. D. phần mềm lớn nhất thế giới.

**Câu 49.** Theo phương án “Maobáttơn”, Ấn Độ được thực dân Anh hứa sẽ trao trả quyền

A. độc lập. B. tự do.

C. tự trị. D. tự quyết.

**Câu 50.** Quốc gia nào tuyên bố độc lập muộn nhất ở Đông Nam Á?

A. Inđônêxia. B. Brunây.

C. Mianma. D. Đông Timo.

**Câu 51.** Chính sách đối ngoại mà Ấn Độ theo đuổi sau khi giành độc lập là

A. hòa bình, trung lập tích cực.

B. trung lập, tiếp nhận sự viện trợ từ mọi phía.

C. hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.

D. trung lập, không tham gia một liên minh quân sự nào.

**Câu 52.** Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược kinh tế hướng nội nhằm

A. thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật của nước ngoài.

B. xây dựng nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

D. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, trở thành những nước công nghiệp mới.

**Câu 53.** Tổ chức lãnh đạo nhân dân Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ từ năm 1955 là

A. Đảng Nhân dân Lào. B. Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. Liên minh Việt – Miên – Lào. D. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

**Câu 54.** Đường lối mà Chính phủ Xihanúc đã thực hiện ở Campuchia từ năm 1954 đến năm 1970 là

A. trung lập tích cực. B. hòa bình trung lập.

C. kháng chiến chống Mĩ. D. kháng chiến chống Pháp.

**Câu 55.** Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong vấn đề

A. Việt Nam. B. nhân quyền.

C. biển Đông. D. Campuchia.

**Câu 56.** Hãy chọn đáp án đúng nhất từ A đến D điền vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn tư liệu về mục tiêu ra đời của tổ chức ASEAN: “phát triển………. và …….. thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực”.

A. kinh tế, xã hội. B. kinh tế, văn hóa.

C. kinh tế, chính trị. D. an ninh, chính trị.

**Câu 57**. Việc kí văn kiện nào đã đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?

A. Hiến chương ASEAN.

B. Tuyên bố nhân quyền ASEAN.

C. Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông.

D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.

**Câu 58.** Từ những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược

A. kinh tế hướng nội. B. kinh tế hướng ngoại.

C. phát triển ngoại thương. D. mở cửa nền kinh tế.

**Câu 59.** Biến đổi lớn nhất của các quốc gia Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. đều gia nhập tổ chức ASEAN.

B. có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế.

C. giành nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.

D. từ những nước thuộc địa, phụ thuộc đã trở thành các quốc gia độc lập.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 60:** Yếu tố có ý nghĩa quyết định tạo nên bước phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật là | | | | |
| **A.** Các thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại | | | | |
| **B.** Các yếu tố bên ngoài như nguồn viện trợ của Mĩ, chiến tranh Triều Tiên | | | | |
| **C.** tài nguyên thiên nhiên của đất nước | | | | |
| **D.** con người | | | | |
| **Câu 61:** Nhân tố chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là | | | | |
| **A.** sự hình thành các liên minh kinh tế | | **B.** xu thế toàn cầu hóa | | |
| **C.** sự ra đời các khối quân sự đối lập | | **D.** cục diện "Chiến tranh lạnh" | | |
| **Câu 62:** Tổ chức Hiệp ước Vacsava là | | | | |
| **A.** liên minh chính trị - quân sự của các nước XHCN | | | | |
| **B.** liên minh kinh tế - quân sự của các nước đông âu | | | | |
| **C.** liên minh kinh tế - chính trị giữa các nước XHCN | | | | |
| **D.** liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước XHCN châu âu | | | | |
| **Câu 63:** Sự kiện nào **không** được coi là sự kiện mở đầu Chiến tranh lạnh | | | | |
| **A.** Kế hoạch Mácsan | | | | |
| **B.** Học thuyết Truman | | | | |
| **C.** Sự ra đời của hai Nhà nước - CHLB Đức và CHDC Đức | | | | |
| **D.** sự thành lập NATO | | | | |
| **Câu 64:** Sau CTTG 2, chính sách đối ngoại của Mĩ thể hiện tham vọng | | | | |
| **A.** Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở châu Âu | | | | |
| **B.** Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở Mĩ Latinh, châu Á - Thái Bình Dương | | | | |
| **C.** Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở châu Mĩ | | | | |
| **D.** Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ trên khắp toàn cầu | | | | |
| **Câu 65:** Trật tự 2 cực Ianta sụp đổ vào thời điểm nào | | | | |
| **A.** 1992 | **B.** 1989 | **C.** 1991 | **D.** 1990 | |
| **Câu 66:** Quan hệ Việt Nam - Mĩ được bình thường hóa vào năm | | | | |
| **A.** 1997 | **B.** 1990 | **C.** 1995 | **D.** 1992 | |
| **Câu 67:** Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất là | | | | |
| **A.** chuẩn bị gây chiến tranh để phân chia lại TG | | | | |
| **B.** chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho TG luôn trong tình trạng chiến tranh | | | | |
| **C.** dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương | | | | |
| **D.** xây dựng nhiều căn cứ quân sự nhằm bao vây Liên Xô và các nước XHCN | | | | |
| **Câu 68:** Xu thế phát triển chủ đạo của thế giới sau Chiến tranh lạnh là | | | | |
| **A.** Hình thành các tổ chức liên kết khu vực nhằm chống đối lẫn nhau | | | | |
| **B.** Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển | | | | |
| **C.** Hình thành các tổ chức liên kết khu vực nhằm hợp tác và phát triển kinh tế | | | | |
| **D.** Xung đột, nội chiến ở nhiều nơi | | | | |
| **Câu 69:** Tính đến năm 1995, EU có bao nhiêu thành viên | | | | |
| **A.** 13 | **B.** 15 | **C.** 12 | **D.** 14 | |
| **Câu 70:** Chiến lược "Cam kết và mở rộng" của Mĩ do Tổng Thống nào đề xướng? | | | | |
| **A.** R. Rigân | **B.** Pho | **C.** B. Clintơn | **D.** G.Bush | |
| **Câu 71:** Sự hình thành các liên minh NATO ở châu Âu, CENTO ở Trung Cận Đông, tổ chức hiệp ước Vácsava ở Đông Âu ...sau chiến tranh thế giới thứ hai phản ánh điều gì | | | | |
| **A.** Nỗ lực của các quốc gia để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới | | | | |
| **B.** Sự đối đầu quyết liệt giữa hai cực trong trật tự Ianta | | | | |
| **C.** chiến lược toàn cầu của Mĩ thất bại | | | | |
| **D.** Liên kết khu vực đang là một xu thế của thế giới | | | | |
| **Câu 72:** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là | | | | |
| **A.** liên minh chặt chẽ với các nước Đông bắc Á | | **B.** giữ trung lập giữa các nước lớn | | |
| **C.** độc lập, tự chủ | | **D.** liên minh chặt chẽ với Mĩ | | |
| **Câu 73:** Yếu tố nào không phải là nguyên nhân dẫn tới sự phát triển của kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai? | | | | |
| **A.** Chính sách Kinh tế mới của Rudơven phát huy tác dụng trên thực tế | | | | |
| **B.** Các tập đoàn tư bản của Mĩ có sức sản xuất, sức cạnh tranh lớn, có hiệu quả trong và ngoài nước | | | | |
| **C.** Nhà nước có chính sách hợp lí trong quản lí và điều tiết nền kinh tế | | | | |
| **D.** Mĩ áp dụng thành công các tiến bộ khoa học kĩ thuật để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh | | | | |
| **Câu 74:** Địa điểm nào từng chứng kiến Goócbachốp và G.Bush tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh | | | | |
| **A.** Manta | **B.** Crưm | **C.** Ôđetxa | **D.** Xanphranxco | |
| **Câu 75:** Ý nào không phản ánh đúng nét nổi bật của thế giới sau Chiến tranh lạnh | | | | |
| **A.** Tuy hòa bình được củng cố, nhưng ở nhiều khu vực tình hình không ổn định, vẫn xảy ra nội chiến và xung đột | | | | |
| **B.** Trật tự hai cực Ianta sụp đổ; trật tự thế giới mới đang hình thành; Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới một cực | | | | |
| **C.** các quốc gia hầu như điều chỉnh chiến lược, tập trung phát triển kinh tế | | | | |
| **D.** trên thế giới bắt đầu xuất hiện xu thế hình thành nhiều tổ chức liên kết khu vực, quốc tế | | | | |
| **Câu 76:** Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản vươn lên thành | | | | |
| **A.** siêu cường số 1 thế giới về quân sự | | **B.** siêu cường số 1 thế giới về khoa học kĩ thuật | | |
| **C.** siêu cường số 1 thế giới về tài chính | | **D.** siêu cường số 1 thế giới về công nghiệp | | | |
| **Câu 77:** Bản chất của quá trình toàn cầu hóa là | | | | | |
| **A.** sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế | | | | | |
| **B.** tạo nên sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế thế giới | | | | | |
| **C.** sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất; sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia | | | | | |
| **D.** gia tăng mạnh mẽ các mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giưã các quốc gia dân tộc | | | | | |
| **Câu 78:** Đồng tiền chung châu Âu được chính thức đưa vào sử dụng từ khi nào? | | | | | |
| **A.** 11/1/1999 | **B.** 11/11/1999 | **C.** 1/1/2002 | | **D.** 1/11/1991 | |
| **Câu 79:** Giai đoạn phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản là | | | | | |
| **A.** từ1955 đến 1965 | **B.** từ 1952 đến 1960 | **C.** từ 1960 đến 1973 | | **D.** từ 1965 đến 1985 | |
| **Câu 80:** Nét nổi bật của các nước Tây Âu ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì? | | | | | |
| **A.** Nền kinh tế bị tàn phá nặng nề, khủng hoảng nghiêm trọng nên phải dựa vào khoản viện trợ của Mĩ từ kế hoạch Mác-san | | | | | |
| **B.** Kinh tế phát triển mạnh vì thu được lợi nhuận từ chiến tranh | | | | | |
| **C.** Trở thành trung tâm kinh tế chính lớn nhất thế giới | | | | | |
| **D.** Tâu Âu là một trong bà trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới | | | | | |
| **Câu 81:** Sự kiện đánh dấu Chiến tranh lạnh chấm dứt là | | | | | |
| **A.** tháng 12/1989, cuộc gặp gỡ không chính thức giữa nguyên thủ quốc gia của hai nước Liên Xô và Mĩ | | | | | |
| **B.** 30/10/1990, bức tường Beclin bị phá bỏ | | | | | |
| **C.** năm 1991, Liên Xô sụp đổ | | | | | |
| **D.** Năm 1991, Hội đồng tương trợ kinh tế và tổ chức Hiệp ước Vacsava giải thể | | | | | |
| **Câu 82:** Đặc điểm bao trùm lịch sử thế giới từ sau năm 1945 là | | | | | |
| **A.** Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần 2 đạt nhiều thành tựu | | | | | |
| **B.** thế giới hình thành hai phe: TBCN và XHCN | | | | | |
| **C.** các cuộc chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi | | | | | |
| **D.** Thế giới hình thành 3 trung tâm kinh tế tài chính lớn là Mĩ, Nhật Bản và Tây âu | | | | | |
| **Câu 83:** Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau chiến tranh thế giới thứ 2 để đẩy mạnh sự nghiệp CNH - HĐH đất nước | | | | | |
| **A.** Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm | | | | | |
| **B.** Ứng dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật | | | | | |
| **C.** Khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên | | | | | |
| **D.** Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động | | | | | |
| **Câu 84:** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học công nghệ là | | | | | |
| **A.** Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp | | | | | |
| **B.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp | | | | | |
| **C.** Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất | | | | | |
| **D.** thời gian ứng dụng các phát minh vào sản xuất và đời sống diễn ra rất nhanh | | | | | |
| **Câu 85:** Để thực hiện mục tiêu trong chiến lược toàn cầu, Mĩ đã dựa vào | | | | | |
| **A.** nền khoa học - kĩ thuật tiên tiến của mình và sự hợp tác của khối NATO | | | | | |
| **B.** nền tài chính hùng mạnh và chính sách ngoại giao khôn khéo của mình | | | | | |
| **C.** Sức mạnh quân sự, đặc biệt là vũ khí hạt nhân của Mĩ | | | | | |
| **D.** Sức mạnh quân sự và kinh tế của Mĩ | | | | | |
| **Câu 86:** Ngày 11/9/2001 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử nước Mĩ | | | | | |
| **A.** Ngày mở đầu của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ lớn nhất trong lịch sử | | | | | |
| **B.** Tổng Thống đương nhiệm của Mĩ bị ám sát | | | | | |
| **C.** Quốc hội Mĩ thông qua nghị quyết xây dựng hệ thống lá chắn tên lửa NMD bảo vệ nước Mĩ trước các cuộc tấn công từ xa | | | | | |
| **D.** Tòa tháp đôi ở NewYork bị sụp đổ do các phần tử khủng bố tổ chức tấn công bằng máy bay | | | | | |
| **Câu 87:** Chính sách đối ngoại mà Mĩ luôn theo đuổi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là | | | | | |
| **A.** chống Liên Xô và các nước XHCN | | | | | |
| **B.** triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới | | | | | |
| **C.** gây chiến tranh xâm lược thuộc địa | | | | | |
| **D.**cạnh tranh với Tây Âu và Nhật Bản | | | | | |
| **Câu 88:** Mục tiêu nào của Mĩ trong Chiến lược toàn cầu được áp dụng sau CTTG 2 | | | | | |
| **A.** Khẳng định sức mạnh tuyệt đối của quân đội Mĩ trên toàn cầu | | | | | |
| **B.** Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít | | | | | |
| **C.** Ra sức truy quét, tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố | | | | | |
| **D.** Khống chế chi phối các nước TBCN khác | | | | | |
| **Câu 89:** Xu thế hòa hoãn Đông Tây xuất hiện từ khi nào? | | | | | |
| **A.** Cuối những năm 70 (XX) | | **B.** cuối những năm 80 (XX) | | | |
| **C.** đầu những năm 80 (XX) | | **D.** đầu những năm 70 (XX) | | | |
| **Câu 90:** Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của | | | | | |
| **A.** sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế | | **B.** quá trình thống nhất thị trường thế giới | | | |
| **C.** sự ra đời các công ty xuyên quốc gia | | **D.** cuộc cách mạng khoa học - công nghệ | | | |
| **Câu 91:** Sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia đều ra sức điều chỉnh đường lối phát triển phát triển đất nước theo chiến lược | | | | | |
| **A.** lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm | | **B.** đổi mới thể chế chính trị | | | |
| **C.** lấy phát triển quân sự làm trọng điểm | | **D.** giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc | | | |
| **Câu 92:** Chiến tranh lạnh chấm dứt đã có tác động như thế nào đến tình hình TG | | | | | |
| **A.** Hội đồng tương trợ kinh tế bị giải thể | | | | | |
| **B.** cuộc đua tranh giữa các cường quốc nhằm thiết lập trật tự TG đa cực diễn ra mạnh mẽ | | | | | |
| **C.** Phạm vi ảnh hưởng của Xô và Mĩ đều bị thu hẹp | | | | | |
| **D.** Nhiều cuộc tranh chấp, xung đột đã được giải quyết bằng phương pháp hòa bình | | | | | |
| **Câu 93:** Ý nào dưới đây **không phải** là mục tiêu trong chiến lược toàn cầu của Mĩ | | | | | |
| **A.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân, phong trào vì hòa bình trên thế giới | | | | | |
| **B.** Khống chê chi phối các nước tư bản đồng minh | | | | | |
| **C.** Ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới tiêu diệt Liên Xô và các nước XHCN | | | | | |
| **D.** Mĩ trở thành cường quốc kinh tế tài chính từ đó buộc các nước khác phải lệ thuộc vào Mĩ | | | | | |
| **Câu 94:** Sự kiện đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mĩ và Liên Xô là | | | | | |
| **A.** sự phân chia ku vực đóng quân giữa Mĩ và Liên Xô tại Hội nghị Ianta | | | | | |
| **B.** Sự ra đời của học thuyết Truman và Chiến tranh Lạnh bắt đầu | | | | | |
| **C.** Sự ra đời khối NATO | | | | | |
| **D.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949) | | | | | |
| **Câu 95:** Nhân tố chi phối tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai là | | | | | |
| **A.** Sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản | | | | | |
| **B.** sự liên minh kinh tế khu vực và quốc tế | | | | | |
| **C.** sự đối đầu giữa Liên Xô và Mĩ | | | | | |
| **D.** Sự phân chia giàu nghèo giữa các quốc gia | | | | | |
| **Câu 96:** Liên minh Châu Âu được biết đến là tổ chức | | | | | |
| **A.** Liên minh, hợp tác nhằm giải quyết những vấn đề tranh chấp quốc tế | | | | | |
| **B.** Liên minh về kinh tế, quân sự | | | | | |
| **C.** Hợp tác liên minh về kinh tế, chính trị, an ninh... giữa các nước thành viên có cùng một chế độ chính trị | | | | | |
| **D.** hợp tác liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ | | | | | |
| **Câu 97:** Chiến tranh lạnh chấm dứt đã có ảnh hưởng ntn đến tình hình Đông Nam Á | | | | | |
| **A.** Các nước Đông Nam Á có điều kiện kiến thiết lại đất nước | | | | | |
| **B.** Vị thế của ASEAN được nâng cao | | | | | |
| **C.** vấn đề Campuchia được từng bước tháo gỡ | | | | | |
| **D.** tất cả các ý trên | | | | | |
| **Câu 98:** Chiến tranh lạnh không tạo ra | | | | | |
| **A.** những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Mĩ | | | | | |
| **B.** những xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ | | | | | |
| **C.** Những đối lập, mâu thuẫn giữa các nước thuộc phe TBCN và XHCN trên lĩnh vực văn hóa | | | | | |
| **D.** những xung đột quyết liệt trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Mĩ | | | | | |

**Câu 99**: Tổng thống Mĩ đầu tiên sang thăm Việt Nam là

A.Níchxơn B. B.Clintơn C. G.Busơ D. Obama

**Câu 100**: Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là

1. Thắng lợi của CM Trung Quốc (1949)
2. Thắng lợi của CM Việt Nam (1975)
3. Thắng lợi của CM Cu Ba (1959)
4. Thắng lợi của CM ở các nước đông âu

**CÂU HỎI ÔN TẬP LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1965)**

**Câu 101.** Tên gọi là Nguyễn Ái Quốc được Người sử dụng đầu tiên khi

A. trở lại Pháp hoạt động 1917.

B. gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam năm 1919

C. gia nhập Đảng Xã hội Pháp 1919.

D. gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp 1920

**Câu 102:** Cuốn sách tập hợp các bài giảng, bài viết của NAQ ở Quảng Châu được xuất bản lấy tên là gì?

A. Đường Kách Mệnh B. Lịch sử nước ta

C. Bản án chế độ TD Pháp D.Người cùng khổ

**Câu 103**: Tháng 3 – 1929 tại số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện

A. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên

B. Thành lập Đông Dương cộng sản đảng

C. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời

D. Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam

**Câu 104**: Năm 1929, ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự:

1. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
2. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
3. Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.
4. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

**Câu 105:** Trong những tổ chức yêu nước và cách mạng được thành lập tại Trung Quốc dưới đây, tổ chức nào không phải do Nguyễn Ái Quốc sáng lập?

A. Tâm tâm xã.

B. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

C. Cộng sản đoàn

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 106:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp tiến hành ở nước ta trong khoảng từ

A. năm 1919 đến năm 1945. B. năm 1919 đến năm 1925.

C. năm 1919 đến năm 1929. D. năm 1930 đến năm 1945.

**Câu 107:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, giai cấp tư sản bị phân hoá như thế nào?

A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp

B. Tư sản dân tộc và tư sản mại bản

C. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp

D. Tư sản dân tộc và tư sản công thương

**Câu 108:** Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ đâu?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản

B. Giai cấp nông dân bị mất đất.

C. Tầng lớp tiểu tư sản bị chèn ép.

D. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

**Câu 109:** Phong trào đầu tiên do giai cấp tư sản dân tộc khởi xướng đó là

A. chống độc quyền thương cảng Sài Gòn.

B. chống độc quyền xuất khẩu lúa gạo Nam Kỳ.

**C.** phong trào “Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa”.

D. thành lập Đảng lập hiến để tập hợp lực lượng quần chúng.

**Câu 110.** Địa bàn hoạt động chủ yếu của Việt Nam Quốc dân Đảng là:

A. Ở Trung Kỳ. B. Ở Bắc Kỳ C. Ở Nam Kỳ. D. Trong cả nước.

**Câu 111:** Cơ quan ngôn luận của Đông Dương cộng sản đảng là:

A. Báo Nhành Lúa B. Báo Người Nhà Quê

**C.** Báo Búa Liềm D. Báo Tiếng Chuông Rè

**Câu 112:** Lí luận nào sau đây đã được cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá vào Việt Nam?

A. Lí luận Mác - Lênin. B. Lí luận đấu tranh giai cấp.

C. Lí luận cách mạng vô sản. D. Lí luận giải phóng dân tộc.

**Câu 113:** Các sách báo nào sau đây gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến 1927?

1. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê, Người cùng khổ
2. Nhân đạo, Đời sống công nhân, Tạp chí thư tín quốc tế, Sự thật,
3. Người cùng khổ, Thanh niên, Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mệnh, Nhân đạo, Tạp chí thư tín quốc tế, Sự thật, Đời sống công nhân
4. Người cùng khổ, Thanh niên, Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mệnh.

**Câu 114**. Cho các sự kiện sau:

1. Hội nghị Vécxai tổ chức tại Pháp.

2. Đại Hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

3. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập.

4. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập.

*Hãy sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian*.

A. 1, 3, 2, 4. B. 1, 2, 4, 3. C. 1, 4, 3, 2. D. 1, 2, 3, 4.

**Câu 115.** Nhân tố mang tính quyết định đầu tiên chuẩn bị cho những thắng lợi về sau của cách mạng Việt Nam là

A. sự giúp đỡ của các lực lượng dân chủ thế giới.

B. tinh thần đại đoàn kết của các tầng lớp nhân dân.

C. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. truyền thống yêu nước của dân tộc

**Câu 116:** Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

1. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
2. Tâm tâm xã.

C. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

D. Hội liên hiệp thuộc địa.

**Câu 117:** Nhiệm vụ cách mạng được Đảng ta xác định trong cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?

A. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh

B. Chống phong kiến giành RĐ, chống đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc.

C. Chống đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc, chống PK giành ruộng đất cho dân cày.

D.Chống đế quốc Pháp

**Câu 118**: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì:

1. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.
2. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.
3. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.
4. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

**Câu 119:** Tư tưởng cốt lõi của bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là:

A. Độc lập và tự do. B. Độc lập và dân chủ.

C. Tự do và dân chủ. D. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

**Câu 120:** Tầng lớp nào trở thành tay sai, làm chỗ dựa cho thực dân Pháp tăng cường chiếm đoạt, bóc lột kinh tế, đàn áp chính trị đối với người nông dân sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. tư sản mại bản. B. đại địa chủ.

C. tư sản dân tộc. D. trung và tiểu địa chủ

**Câu 121.** Cho nội dung liên quan đến hoạt động của Nguyễn Ái Quốc :

1) Nguyễn Ái Quốc từ CN yêu nước đến với CN cộng sản

2) Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng cộng sản VN

3) Nguyễn Ái Quốc phát triển và hoàn chỉnh tư tưởng cứu nước theo con đường CM vô sản

4) Nguyễn Ái Quốc truyền bá CM Mác-Lênin vào VN

*Sắp xếp theo đúng thứ tự thời gian*

1. 2, 3, 1,4 B. 1,3,4,2 C. 3,4, 2, 1. D. 4,1, 3, 2.

**C©u 122.**  Nhµ th¬ ChÕ Lan Viªn viÕt: *“Phót khãc ®Çu tiªn lµ phót B¸c Hå c­êi”.* C©u th¬ ®ã nãi lªn ®iÒu g×?

1. B¸c Hå ra ®i t×m ®­êng cøu n­íc.
2. B¸c Hå ®äc tuyªn ng«n ®éc lËp.
3. B¸c Hå ®äc s¬ th¶o luËn c­¬ng cña Lªnin
4. B¸c Hå ®­a yªu s¸ch ®Õn Héi nghÞ Vecxai.

**Câu 123.** Vai trò lớn nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đối với cách mạng Việt Nam?

A. lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân.

B. truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin về nước.

C. chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

D. thực hiện phong trào “vô sản hóa”.

**Câu 124**. Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo nêu rõ: CMVN là một bộ phận của CMTG. Vậy CMVN phải làm gì?

1. Liên hệ với CMTG
2. Liên hệ với các dân tộc bị áp bức và vô sản TG
3. Tận dụng các bài học của các cuộc CM vô sản
4. Đi theo con đường CM vô sản TG

**Câu 125**: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào đã diễn ra không thành công?

1. Khuynh hướng phong kiến cuối XIX – đầu XX
2. Khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản (những năm đầu XX)
3. Khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản (hai thập kỉ đầu thế kỉ XX)
4. Khuynh hướng phong kiến cuối XIX và dân chủ tư sản đầu XX

**Câu 126:** Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* xác định kẻ thù của cách mạng Đông Dương là:

A. Đế quốc Pháp B. Đế quốc Pháp & tay sai

C. Đế quốc Nhật và tay sai D.Đế quốc Pháp & phát xít Nhật

**Câu 127:** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

A. Uy tín quốc tế của Đảng được nâng cao.

B. Là cuộc diễn tập lần thứ hai của toàn Đảng, toàn dân chuẩn bị cho CMT8 sau này.

C. khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng đắn, xây dựng được khối liên minh công nông

D**.** Khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**Câu 128:** Tháng 11 - 1939, tên gọi của Mặt trận ở Đông Dương là gì?

A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương

C. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương

D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương

**Câu 129:** Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là ai?

A. Lê Hồng Phong B. Trần Phú.

C. Nguyễn Văn Cừ D.Hà Huy Tập

**Câu 130:** Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

1. Tháng 3- 1930. B. Tháng 7- 1930.

C. Tháng 10- 1930. D. Tháng 11- 1930.

**Câu 131:** Cách mạng tháng Tám 1945 giành được thắng lợi đầu tiên ở:

1. Hà Nội.
2. Huế.
3. Sài Gòn.

D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

**Câu 132.** Khẩu hiệu đấu tranh về chính trị của công- nông trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là

A. tăng lương, giảm giờ làm.

B. giảm sưu, giảm thuế.

C. “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc”! “Đả đảo phong kiến”!. “ Thả tù chính trị”!

D. “Nhà máy về tay thợ thuyền”, “ Ruông đất về tay dân cày”

**Câu 133.** Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là

A. chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc.

**B**. chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình thế giới.

C. chống chủ nghĩa phát xít, giành ruộng đất cho nông dân.

D. chống chủ nghĩa đế quốc, phát xít và phong kiến tay sai.

**Câu 134.** Sự kiện lịch sử nào chi phối tình hình thế giới và trong nước những năm 1936 – 1939?

A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh đế quốc.

B. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7 – 1935).

C. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở nước Pháp (1936).

D. Nhật Bản mở rộng xâm lược ra khu vực Đông Nam Á.

**Câu 135.** Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện

A. bùng nổ phong trào Đông Dương đại hội.

B. đón toàn quyền mới sang Đông Dương

C. Cuộc mít tinh tại khu Đấu Xảo.

D. đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

**Câu 136.** Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939?

**A**. Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.

B. Tư sản, tiểu tư sản, nông dân.

C. Công nhân, nông dân.

D. Liên minh tư sản và địa chủ.

**Câu 137.** Ngày 19/05/1941, Mặt trận nào ra đời?

A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

**Câu 138.** Dưới hai tầng áp bức bóc lột Nhật-Pháp, giai cấp nào bị bần cùng nhất, tổn thất nặng nề nhất trong nạn đói 1944-1945?

A. Công nhân B. Nông dân C. Thợ mỏ. D. Thợ thủ công.

**Câu 139:** Sự kiện phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh có ý nghĩa ntn đối với CMVN?

A. Đánh dấu Việt Nam có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh chống PX.

B. Kết thúc chiến tranh xâm lược của Phát xít Nhật tại VN.

C. Thời cơ ngàn năm có một đã tới để ta giành chính quyền.

D**.** tạo điều kiện để nhân dân Việt Nam đứng lên chống Pháp.

**Câu 140:** Hoàn thành đoạn tư liệu sau: *“Cách mạng tháng Tám mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc ta. Nó đã phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của …(1)... hơn 80 năm và ách thống trị của …(2)…gần 5 năm, lật nhào ngai vàng phong kiến ngự trị ngót chục thế kỉ ở nước ta, lập nên nước …(3)…”*

A. 1. Thực dân Pháp – 2. phát xít Nhật – 3. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. 1. Phát xít Nhật – 2. thực dân Pháp – 3. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. 1. Đế quốc Mĩ – 2. phát xít Nhật – 3. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

D. 1. Thực dân Pháp – 2. đế quốc Mĩ – 3. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 141.** Tính chất của cách mạng tháng Tám là

A. cách mạng XHCN.

B. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

C. cách mạng tư sản.

D. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**Câu 142.** Hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai. B. Căn cứ Cao Bằng.

C. Căn cứ Cao-Bắc-Lạng. D. Khu giải phóng Việt Bắc.

**Câu 143:** Điểm khác biệt cơ bản giữa Chính cương và Luận cương ở chỗ?

A. Quan hệ quốc tế B. Nhiệm vụ và lực lượng CM

C. Chiến lược cách mạng D**.** Lãnh đạo cách mạng

**Câu 144:** *“ Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.”* Đó là nội dung của:

1. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
2. Tuyên ngôn độc lập.
3. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

D. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

**Câu 145:** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:

1. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
2. Liên minh công nông vững chắc.
3. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
4. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 146:** Nguyên nhân nào ***không*** nằm trong những nguyên nhân làm cho phong trào ở Nghệ - Tĩnh lên cao ?

1. Vì Nghệ - Tĩnh đã lập được chính quyền xô viết.
2. Vì Nghệ - Tĩnh có cơ sở đảng khá mạnh.
3. Vì nhân dân ở đây có lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.
4. Vì cơ sở công nghiệp Vinh – Bến Thủy ở Nghệ - Tĩnh có số lượng công nhân đông

**Câu 147:** Thời cơ *“ngàn năm có một”* của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh xác định trong khoảng thời gian từ khi:

A. Phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

B. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

C. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

D.Nhật vào Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.

**Câu 148.** Đâu là đối tượng chính của cách mạng trong giai đoạn 1936-1939 ?  
 A. Bọn đế quốc xâm lược.

B. Địa chủ phong kiến.   
 C. Đế quốc và phong kiến.

D. Một bộ phận đế quốc xâm lược phản động và tay sai.

**Câu 149.** Nhận xét nào sau đây *không* đúng về Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10 – 1930)?

A. Luận cương đánh giá không đúng khả năng cách mạng của các giai tầng khác ngoài công – nông

B. Luận cương không đưa được vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

C. Mặc dù có nhiều hạn chế, nhưng Luận cương đã xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương.

D. Luận cương nêu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương

**Câu 150.** “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn: *“ Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ ai là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.”*

Đoạn trích trên thể hiện tư tưởng nào của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Tư tưởng *“đoàn kết quốc tế”*.

B. Tư tưởng *“đại đoàn kết dân tộc”*.

C. Tư tưởng *“chiến tranh nhân dân”*

D.Tư tưởng “ *độc lập - tự do”*.

**Câu 151.** Theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập với ý nghĩa:

1. Chỉ huấn luyện quân sự
2. Chính trị trọng hơn quân sự
3. Chỉ tuyên truyền chính trị
4. Quân sự trọng hơn chính trị

**Câu 152.** Tổng bí thư Đảng cộng sản Đông Dương từ năm 1930 đến năm 1940 là

1. Trần Phú
2. Lê Hồng Phong
3. Nguyễn Văn Cừ
4. Hà Huy Tập

*Sắp xếp theo đúng thứ tự thời gian*

1. 1,3,4,2 B. 1,2,4,3 C. 1,4,3,2 D. 1,2,3,4

**Câu 153.**Bài học kinh nghiệm trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể áp dụng trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay là

A. chớp thời cơ.

B. tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.

C. tăng cường quan hệ ngoại giao.

D. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 154:** Hạn chế về nhiệm vụ cách mạng nêu ra trong Luận cương chính trị tháng 10/1930 được khắc phục trong Hội nghị nào của Đảng?

### Hội nghị BCHTƯ của ĐCS Đông Dương tháng 7/1936

### Hội nghị BCHTƯ của ĐCS Đông Dương tháng 11/1939

### Hội nghị BCHTƯ của ĐCS Đông Dương tháng 5/1941

### Hội nghị toàn quốc của ĐCS Đông Dương tháng 8/1945

**Câu 155.** Cho nội dung liên quan đến hoạt động của Nguyễn Ái Quốc :

1) Nguyễn Ái Quốc từ CN yêu nước đến với CN cộng sản

2) Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng cộng sản VN

3) Nguyễn Ái Quốc phát triển và hoàn chỉnh tư tưởng cứu nước theo con đường CM vô sản

4) Nguyễn Ái Quốc truyền bá CM Mác-Lênin vào VN

*Sắp xếp theo đúng thứ tự thời gian*

1. 2, 3, 1,4 B. 1,3,4,2 C. 3,4, 2, 1. D. 4,1, 3, 2.

**Câu 156:** Lá cờ đỏ sao vàng và bài hát “Tiến quân ca” lần đầu tiên được chọn làm Quốc kì và Quốc ca của nước Việt Nam tại:

1. Hội nghị toàn quốc của Đảng (14 – 15/8/1945)
2. Đại hội quốc dân (16 – 17/8/1945)
3. Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa I (2/3/1946)
4. Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (24/6 – 3/7/1976)

**Câu 157.** Cho các dữ liệu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Kẻ thù** |
| 1. Tháng 7/1936 | * 1. Đế quốc Pháp và tay sai |
| 1. Tháng 11/1939 | * 1. Bọn phản động Pháp và tay sai |
| 1. Tháng 5/1941 | * 1. Phát xít Nhật và tay sai |
| 1. Tháng 3/1945 | * 1. Đế quốc Pháp, phát xít Nhật và tay sai |

*Nối thời gian với kẻ thù cho đúng*

1. 1-b, 2-a, 3-d, 4-c C. 1-b, 2-c, 3-d, 4-a
2. 1-b, 2-d, 3a, 4-c D. 1-a, 2-b, 3-d, 4-a

**Câu 158.** Nguyễn Ái Quốc lấy tên Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

1. Tháng 11/1924, khi Bác ở Trung Quốc.
2. Ngày 28/1/1941, khi Bác về nước.
3. Ngày 5/6/1911, khi Bác ra đi tìm đường cứu nước.
4. Ngày 8/1942, khi Bác lên đường sang Trung Quốc.

**Câu 159.** Có tinh thần dân tộc dân chủ, chống đế quốc, phong kiến nhưng thái độ không kiên định, dễ dàng thỏa hiệp đó là đặc điểm của:

A. Giai cấp địa chủ phong kiến B. Tiểu tư sản

C. Tầng lớp tư sản dân tộc. D. Tầng lớp tư sản mại bản.

**Câu 160:** Cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp thuộc địa là:

A. Báo nhân dân B. Báo thanh niên

C. Báo người cùng khổ D. Báo búa liềm

**Câu 161:** Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước là:

A. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện

B. Đức đầu hàng quân đồng minh

C. Nhật đảo chính Pháp

D. Nước Nhật bị Mĩ ném bom nguyên tử

**Câu 162:** Các sách báo nào sau đây do Nguyễn Ái Quốc viết và xuất bản từ năm 1919 đến 1927?

1. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.
2. Nhân đạo, Đời sống công nhân, Tạp chí thư tín quốc tế, Sự thật,
3. Người cùng khổ, Thanh niên, Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mệnh, Nhân đạo, Tạp chí thư tín quốc tế, Sự thật, Đời sống công nhân
4. Người cùng khổ, Thanh niên, Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mệnh.

**Câu 163:** Khuynh hướng của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là:

A. Khuynh hướng dân chủ tư sản. B. Khuynh hướng vô sản.

C. Khuynh hướng tư sản. D. Khuynh hướng phong kiến.

**Câu 164**. Nội dung nào sau đây *không* thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng tháng 5/1941?

A. Thành lập mặt trận dân chủ Đông Dương

B. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

C. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

D. Xác định kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

**Câu 165**. Đâu là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Sự chuẩn bị lâu dài của Đảng và nhân dân ta.

B. Sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch HCM.

C. Chiến thắng của quân đồng minh chống phát xít trong chiến tranh thế giới thứ II.

D. Biết chớp thời cơ phát động quần chúng nhân dân nổi dậy.

**Câu 166.** Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân?

A. Tiểu tư sản. B. Công nhân. C. Tư sản. D. Địa chủ.

**Câu 167.** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên cộng sản đầu tiên của Việt Nam?

A. tham dự Đại hội V của Quốc tế cộng sản.

B. đưa yêu sách đến Hội nghi Vécxai.

C. đọc sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

D. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ Cộng sản của Đảng cộng sản Pháp.

**Câu 168.** Yếu tố nào quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ những (1936-1939) ở nước ta?

A. Chính phủ mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6.1936).   
 B. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7.1935).  
 C. Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xit và nguy cơ chiến tranh thế giới mới (những năm 30 của thế kỉ XX).  
 D. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7.1936)

**Câu 169.** Đặc điểm của phong trào công nhân Việt Nam giai đoạn 1919 - 1925 là

A. phong trào thể hiện ý thức chính trị.

B. phong trào kết hợp đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị, mang tính tự giác.

C. phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về chính trị.

D. phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế, mang tính tự phát.

**Câu 170:** Nhà thơ Chế Lan Viên viết:

" Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc

Cơm áo là đây! Hạnh phúc đây rồi"

*Đoạn thơ trên nói về sự kiện nào?*

A. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước

B. Bác Hồ đọc sơ thảo Luận cương của Lênin

C. Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập

D. Bác Hồ gửi yêu sách tới Hội nghị Véc-xai

**Câu 171.** Cho các sự kiện sau

1. Cách mạng tháng Tám thành công ở Sài Gòn
2. Cách mạng tháng Tám thành công ở Hà Nội
3. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị

*Hãy sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian.*

A. 1, 3, 2. B. 3,1, 2. C. 3, 2,1. D. 2, 1, 3.

**Câu 172.**Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ở Việt Nam ngoài thực dân Pháp, còn có giai cấp nào trở thành đối tư­ợng của cách mạng Việt Nam?

A. Giai cấp nông dân. B. Giai cấp công nhân

C. Giai cấp đại địa chủ phong kiến. D. Giai cấp tư­ sản dân tộc

**Câu 173**. Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác?

A. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm Chợ Lớn (1922).

B. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bắc Kỳ (1922).

C. Bãi công của thợ máy x­ưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).

D. Cuộc bãi công của 1000 công nhân nhà máy sợi Nam Định.

**Câu 174**: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là:

A. Báo nhân dân B. Báo thanh niên

C. Báo người cùng khổ D. Báo búa liềm

**Câu 175:** Đảng ta xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1936 - 1939 là ai?

A. Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng

B. Bọn đế quốc và phát xít

C. Bọn thực dân, phong kiến

D. Bọn phát xít Nhật

**Câu 176:** Thời cơ *“ngàn năm có một”* của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh xác định trong khoảng thời gian từ khi:

A. Phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

B. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

C. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

D. Nhật vào Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.

**Câu 177:** Căn cứ địa cách mạng đầu tiên của nước ta là:

A. Bắc Sơn – Võ Nhai. B. Cao – Bắc – Lạng.

C. Việt Bắc. D. Cao Bằng

**Câu 178**. Nội dung nào sau đây *không phải* là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám?

A. Phá tan tầng xiềng xích Pháp – Nhật và phong kiến, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

B. Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc.

**Câu 179:** *" Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình"*. Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi:

A. Đọc Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

B. tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa

C. tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp

D. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai

**Câu 180.** Trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp có thành phần chủ yếu là trí thức, học sinh, sinh viên là:

A. tư sản dân tộc. B. công nhân. C. nông dân. D. tiểu tư sản.

**Câu 181.** Tại sao cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8/1925) đã đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam?

A. Vì từ đây công nhân Việt Nam bắt đầu bước vào đấu tranh tự giác.

B. Vì đã ngăn cản được tàu chiến của Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung Quốc.

C. Vì nó đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam đã tiếp thu được tư tưởng của cách mạng tháng Mười Nga.

D. Vì sau cuộc bãi công này có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân trong cả nước đã diễn ra.

**Câu 182.**Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp các yếu tố nào?

A. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

B. Chủ nghĩa Mác – Lênin với t­ư t­ưởng Hồ Chí Minh.

C. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nư­ớc.

D. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nư­ớc.

**Câu 183**. Sau 30 năm ra đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng vào thời gian nào? Ở đâu?

1. Ngày 25/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.
2. Ngày 28/1/1941 ở Tân Trào, Tuyên Quang.
3. Ngày 28/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.
4. Ngày 28/2/1941 ở Hà Nội.

**Câu 184**. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm ***đội trưởng***, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

1. Do đồng chí Võ nguyên Giáp – Có 34 người.
2. Do đồng chí Trường Chinh – Có 34 người.
3. Do đồng chí Phạm Hùng – Có 34 người.
4. Do đồng chí Hoàng Sâm – Có 34 người.

**Câu 185**. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong:

1. Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng (9/3/1945).
2. Chỉ thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945).
3. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 14 đến 15/8/1945).
4. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào (từ 16 đến 17/8/1945).

**Câu 186**. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã:

1. Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới.
2. Đòi Pháp phải trao trả độc lập cho Việt Nam.
3. Liên minh với Nhật để chống Pháp.
4. Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 187**. Hội nghị toàn quốc của Đảng (14 – 15/8/1945) đã có một quyết định vô cùng quan trọng. Đó là:

1. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
2. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
3. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.
4. Thông qua kế hoạchtổng khởi nghĩa.

**Câu 188:** *“ Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.”* Đó là nội dung của:

1. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Tuyên ngôn độc lập.

1. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.
2. D. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

**Câu 189:** Tổ chức tiền thân của Đông Dương cộng sản liên đoàn là

1. Việt Nam Quốc dân đảng.
2. Tâm tâm xã.
3. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
4. Tân Việt cách mạng đảng.

**Câu 190**: Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị lần thứ nhất vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Tháng 2 - 1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc)

B. Tháng 10 - 1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc)

C. Tháng 3 - 1935 tại Ma Cao (Trung Quốc)

D. Tháng 10 - 1930 tại Quảng Châu (Trung Quốc)

**Câu 191.**Bài học kinh nghiệm trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể áp dụng trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay là

A. chớp thời cơ.

B. tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.

C. tăng cường quan hệ ngoại giao.

D. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 192:** Trong những tổ chức yêu nước và cách mạng được thành lập tại Trung Quốc dưới đây, tổ chức nào *không* phải do Nguyễn Ái Quốc sáng lập?

A. Tâm tâm xã. B. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

C. Cộng sản đoàn D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 193:** Cuộc mít tinh lớn của 25.000 người tại khu Đấu Xảo – Hà Nội năm 1938 diễn ra vào dịp

1. Kỉ niệm ngày thành lập Đảng.
2. Kỉ niệm này Quốc tế Lao Động.
3. Kỉ niệm Xô Viết Nghệ - Tĩnh.
4. Kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga.

**Câu 194:** Đâu ***không*** phải là một tính chất trong phong trào cách mạng 1930-1931?

A. Rộng lớn B. Quyết liệt. C. Triệt để. D. Dân chủ

**Câu 195:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào các ngành:

1. Nông nghiệp và thương nghiệp C. Công nghiệp chế biến
2. Nông nghiệp và khai thác mỏ D. Giao thông vận tải

**Câu 196:** Khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do nguyên nhân khách quan nào?

A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo

B. Tổ chức Việt Nam quốc dân đảng còn non yếu

C. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động

D. Đế quốc Pháp còn mạnh

**Câu 197**: Tại sao đế quốc Pháp lại đẩy mạnh khai thác Việt Nam ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất ?

1. Để độc chiếm thị trường Việt Nam.
2. Do chiến tranh kết thúc, Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay.
3. Để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.
4. Do Việt Nam có nhiều cao su và than là 2 mặt hàng mà thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu lớn sau chiến tranh

**Câu 198:** Sự kiện quốc tế nào diễn ra trong chiến tranh TG I có ảnh hưởng đến cục diện chính trị TG và phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa?

A. Quốc tế thứ 3 thành lập B. Nước Đức bị đánh bại.

C. CM tháng 10 Nga bùng nổ và thắng lợi D.Chiến tranh TG I kết thúc.

**Câu 199:** Ngày 3/2 hàng năm được Đảng ta chọn làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng từ khi nào?

A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất 3/1935

B. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai 2/1951

C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba 9/1960

D. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ sáu 12/1986

**Câu 200:** Những mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất là gì?

1. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c tư sản với g/c vô sản.
2. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c phong kiến.
3. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c tư sản.
4. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa tất cả các giai cấp trong xã hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn.

***Câu 201:*** Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pốtxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

**A.** vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. **B.** vĩ tuyến 16 trở vào Nam.

**C.** vĩ tuyến 17 trở ra Bắc. **D.** vĩ tuyến 17 trở vào Nam.

***Câu 202:* (Nhận biết)** Ngày 8 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ

**A.** cải cách giáo dục. **B.** chống giặc dốt.

**C.** khai giảng các bậc học. **D.** bổ túc văn hóa.

***Câu 203:* (Nhận biết)** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

**A.** Quân Pháp. **B.** Quân Anh. **C.** Quân Mỹ. **D.** Quân Tưởng.

***Câu 204:* (Nhận biết)** Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

**A.** cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm **B.** thực hiện “Ngày đồng tâm”.

**C.** tăng gia sản xuất. **D.** tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

***Câu 205:* (Nhận biết)** Ngày 2-3-1946 đi vào lịch sử nước Việt Nam, đó là ngày

1. tổ chức phiên họp đầu tiên của Quốc hội nước ta.
2. bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước ta.
3. chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh mở Nha Bình dân học vụ.
4. phát hành tiền Việt Nam.

***Câu 206:* (Nhận biết)** Trong tạm ước 14/9/1946 ta nhân nhượng cho Pháp điều khoản nào ?

1. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.
2. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.
3. Quyền lợi về chính trị, quân sự.
4. Tiêu tiền quan kim, nhượng một số quyền lợi về kinh tế.

***Câu 207:* (Nhận biết)** Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám-1945 đối phó với nhiều khó khăn?

1. Giặc ngoại xâm, nạn đói, nạn dốt.
2. Nạn dốt, nạn đói, ngân sách nhà nước trống rỗng.
3. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm nội phản.
4. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.

***Câu 208:* (Nhận biết)** Âm mưu của Pháp sau khi kí hiệp định Pa-ri ở Nam Bộ là

1. tăng cường hoạt động khiêu khích.
2. không chịu công nhận độc lập nước ta.
3. giữ nguyên quyền lợi kinh tế và văn hóa của người Pháp ở Nam Bộ.
4. lập chính phủ Nam Kì tự trị, tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

***Câu 209:* (Nhận biết)** Ngày 3/3/1946 Ban thường vụ Trung ương Đảng họp, do Hồ Chí Minh chủ trì đã chọn giải pháp

**A.** tạm thời hòa hoãn. **B.** hòa để tiến. **C.** phân loại kẻ thù. **D.** xây dưng lực lượng.

***Câu 210:* (Nhận biết)** Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

1. Ngày 23-9 1945 Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.
2. Gửi tối hậu thư buộc ta giải tán lực lượng và giao quyền kiểm soát thủ đô cho Pháp.
3. Ngày 2-9-1945, xả súng vào cuộc mít tinh ở Sài Gòn-Chợ Lớn.
4. Gây xung đột, đánh chiếm Hải Phòng.

***Câu 211:* (Thông hiểu)** Điều kiện quốc tế thuận lợi tác động đến nước ta sau Cách mạng tháng Tám

1. quân Đồng minh đánh bại phát xít.
2. lực lượng quân Đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật.
3. hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển.
4. các nước tư bản phải đối phó khắc phục khó khăn.

***Câu 212:* (Thông hiểu)** Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ nhằm:

1. Buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
2. Tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
3. Tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.
4. Buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.

***Câu 213:* (Thông hiểu)** Quân Trung Hoa Dân quốc vào nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thực chất nhằm mục đích

**A.** giải giáp quân Nhật. **B.** giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.

**C.** kiềm chế quân Pháp. **D.** lật đổ chính quyền cách mạng nước ta.

***Câu 214:* (Thông hiểu)** Việc ký Hiệp định Sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9-1946, ta đã đập tan âm mưu

**A.** đế quốc Mĩ cấu kết với Tưởng. **B.** đế quốc Pháp cấu kết với Tưởng.

**C.** Tưởng cấu kết với Pháp. **D.** đế quốc Pháp cấu kết với Anh.

***Câu 215:* (Thông hiểu)** Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết (tháng 2 - 1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương:

1. Hòa với thực dân Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
2. Hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.
3. Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
4. Chiến đấu chống thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc.

***Câu 216:* (Thông hiểu)** Ý nghĩa chính trị của cuộc tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp

1. tạo cơ sở pháp lí, nâng cao uy tín nước ta, khơi dậy tinh thần yêu nước, giáng đòn âm mưu chia rẽ kẻ thù.
2. đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
3. tạo uy tính trong nhân dân, khẳng định chủ quyền đối với kẻ thù.
4. nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

***Câu 217:* (Thông hiểu)** Sách lược đấu tranh chống ngoại xâm của ta trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám chứng tỏ

1. phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, xây dựng bảo vệ chính quyền cách mạng.
2. truyền thống yêu nước đấu tranh bảo vệ tổ quốc.
3. đường lối chính trị sáng suốt, cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược của Đảng.
4. đập tan âm mưu xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

***Câu 218:* (Thông hiểu)** Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, thực tế có lợi cho Ta?

1. Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do.
2. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
3. Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng.
4. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

***Câu 219:* (Thông hiểu)** Tại sao Ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang hòa hoãn nhân nhượng với Pháp?

1. Vì Pháp được Anh hậu thuẩn.
2. Tránh cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
3. Do Pháp và Tưởng bắt tay cấu kết với nhau chống Ta.
4. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

***Câu 220:* (Thông hiểu)** Tác dụng của việc nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc nước ta

1. làm thất bại âm mưu tiêu diệt chính quyền cách mạng Việt Nam của chúng.
2. hạn chế đến mức thấp nhất những hoạt động chống phá của Trung Hoa Dân quốc và các lực lượng tay sai phản động.
3. tạo điều kiện cho ta tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.
4. từng bước loại dần kẻ thù trên đất nước Việt Nam.

***Câu 221:* (Thông hiểu)**: Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược hoàn hoãn nhân nhượng Pháp?

1. Ta nhường cho Tưởng một số ghế trong Quốc hội.
2. Hiệp ước Hoa-Pháp.
3. Hiệp định sơ bộ Việt-Pháp.
4. Tạm ước Việt-Pháp.

***Câu 222:* (TH)** Biện pháp quan trọng nhất để chính quyền cách mạng kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám?

1. Dựa vào lòng yêu nước nhiệt tình của nhân dân.
2. Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.
3. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.
4. Tiết kiệm chi tiêu.

***Câu 223:* (Vận dụng)**: Một trong những bài học kinh nghiệm trong thời kì từ tháng 9-1945 đến trước tháng 12- 1946 là

**A.** kết hợp kháng chiến với kiến quốc. **B.** kết hợp giữa đánh và đàm.

**C.** lấy yếu đánh mạnh. **D.** lấy ít địch nhiều.

***Câu 224:* (Vận dụng)**: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa

1. đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.
2. tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.
3. tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
4. góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.

***Câu 225:* (Vận dụng)**: Việc đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp có tác dụng:

1. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.
2. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
3. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
4. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

***Câu 226:* (Vận dụng )**: Từ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi với nguyên tắc cao nhất là:

**A.** Đảng Cộng sản được hoạt động công khai. **B.** Đảm bảo an ninh quốc gia.

**C.** Đảm bảo sự phát triển lực lượng chính trị. **D.** Giữ vững chủ quyền dân tộc.

***Câu 227:* (Vận dụng cao)**: Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử của lịch sử dân tộc Việt Nam:

**A.** Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc. **B.** Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

**C.** Dựng nước đi đôi với giữ nước. **D.** Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

***Câu 228:* (Vận dụng cao)**: Trong nhiệm vụ bảo vệ biên giới, biển và hải đảo của ta hiện nay, chủ trương của Đảng và Chính phủ ta đối với vấn đề thù trong, giặc ngoài vẫn còn nguyên giá trị?

1. Cứng rắn về sách lược, mềm đẻo về nguyên tắc.
2. Mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.
3. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
4. Vừa cứng rắn, vừa mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

***Câu 229:* (Nhận biết)**: Kết quả của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội của quân dân ta là

1. giải phóng được thủ đô Hà Nội.
2. phá hủy nhiều kho tàng của thực dân Pháp.
3. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở thủ đô Hà Nội.
4. giam chân địch trong thành phố để ta chuẩn bị lực lượng kháng chiến

***Câu 230:* (Nhận biết)** Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc vào thu đông 1947, Đảng ta đã có chỉ thị.

1. “đánh nhanh thắng nhanh”.
2. “ phải phòng ngự trước, tiến công sau”.
3. “ phải phá tan cuộc hành quân mùa đông của giặc Pháp”.
4. “ phải thực hiện tiến công chiến lược lên biên giới”.

***Câu 231:* (Nhận biết)** Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 nhằm mục đích

1. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
2. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.
3. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.
4. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.

***Câu 232:* (Nhận biết)** Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ?

**A.** Trung đoàn thủ đô. **B.** Việt Nam giải phóng quân.

**C.** Cứu quốc quân. **D.** Dân quân du kích.

***Câu 233:* (Nhận biết)** Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) là

1. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
2. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
3. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.
4. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

***Câu 234:* (Nhận biết)** Theo kế hoạch Rơve, thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 nhằm mục đích gì?

1. Ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.
2. Khóa chặt biên giới Việt-Trung, ngăn chặn sự liên lạc của ta với thế giới.
3. Củng cố vùng chiếm đóng ở biên giới phía Bắc.
4. Chia cắt chiến trường hai nước Việt Nam và Lào.

***Câu 235:* (Nhận biết)** Sau Tạm ước 14-9-1946, ở miền Bắc quân Pháp khiêu khích tiến công quân ta ở những đâu?

**A.** Hà Nội- Bắc Ninh. **B.** Hải Phòng- Quảng Ninh.

**C.** Lạng Sơn- Thái Nguyên. **D.** Hải Phòng- Lạng Sơn.

***Câu 236:* (Nhận biết)** Sự kiện trực tiếp nào đưa đến quyết định toàn quốc kháng chiến của Đảng và chính phủ?

1. Hội nghị Phôngtennơblô thất bại.
2. Pháp chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn.
3. Pháp tấn công Nam Bộ và Nam Trung bộ.
4. Pháp gởi tối hậu thư buộc ta giao quyền soát thủ đô.

***Câu 237:* (Nhận biết)** Chiến thuật của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc là

**A.** bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.

**B.** nhảy dù bất ngờ tấn công vào Việt Bắc.

**C.** tạo thế 2 gọng kềm và khép lại ở Đài Thị.

**D.** tạo 2 gọng kềm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.

***Câu 238:* (Nhận biết)** Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào củata?

**A.** Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947.

**B.** Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950.

**C.** Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954.

**D.** Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

***Câu 239:* (Nhận biết)** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

1. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
2. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
3. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
4. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.

***Câu 240:* (Thông hiểu)** Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới thu- đông năm 1950 là

1. chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.
2. là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.
3. chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.
4. ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

***Câu 241:* (Thông hiểu)** Trong chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?

**A.** Trận đánh Đông Khê. **B.** Trận đánh Thất Khê.

**C.** Phục kích đánh địch trên đường số 4. **D.** Phục kích địch từ Cao Bằng rút chạy.

***Câu 242:* (Thông hiểu)** Với việc đề ra kế hoạch Rơ-ve vai trò của Mĩ đối với cuộc chiến tranh ở Đông Dương như thế nào?

1. Không can thiệp vào Đông Dương.
2. Can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
3. Bắt đầu trực tiếp xâm lược vào Đông Dương.
4. Hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương.

***Câu 243* (Thông hiểu)** Với chiến thắng Biên giới, kế hoạch Rơ-ve như thế nào?

**A.** Bị phá sản một bước. **B.** Bị phá sản hoàn toàn.

**C.** Không bị phá sản. **D.** Bước đầu giành thắng lợi.

***Câu 244:* (Thông hiểu)** Đảng quyết tâm bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc vì

**A.** Việt Bắc tập trung các cơ quan đầu não của ta.

**B.** Việt Bắc là chiến trường chính giữa ta và Pháp.

**C.** Việt Bắc là trung tâm của thủ đô Hà Nội.

**D.** Việt Bắc là căn cứ địa của ba nước Đông Dương.

***Câu 245:* (Thông hiểu)** Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp( 1945-1954) là chiến dịch nào?

**A.** Chiến dịch Thượng Lào năm 1954.

**B.** Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

**C.** Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950.

**D.** Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

***Câu 246:* (Thông hiểu)** Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng 12-1946 đã phát huy đường lối đấu tranh nào sau đây của dân tộc ta?

1. Chiến tranh nhân dân.
2. Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.
3. Chiến tranh tâm lí.
4. Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.

***Câu 247:* (Thông hiểu)** Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh, nội dung nào sau đây thể hiện cơ bản nhất tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam?

1. “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng”.
2. “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, ...”.
3. “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc”.
4. “Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

***Câu 248:* (Thông hiểu)** Hành động của Pháp sau hiệp định Sơ bộ 6 -3- 1946 và Tạm ước 14-9-1946 đã cho ta thấy điều gì ?

**A.** Pháp chỉ cần một số quyền lợi.

**B.** Pháp quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa.

**C.** Pháp muốn khẳng định thế mạnh ở Đông Dương.

**D.** Pháp muốn đàm phán với ta.

***Câu 249:* (Thông hiểu)** Tính quyết tâm trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện

1. ...chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng.Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!
2. Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lê...
3. bất kì đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ không phân chia tôn giáo, hễ là người Việt Nam thì phải

đứng lên đánh Pháp.

1. ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm... ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...

***Câu 250:* (Thông hiểu )** Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 đều có liên quan đến

**A.** căn cứ địa Việt Bắc. **B.** chiến trường Đông Dương.

**C.** hậu phương của ta. **D.** mở đường khai thông sang Trung Quốc. VẬN DỤNG THẤP

***Câu 251:*(Vận dụng)** Chiến dịch nào dưới đây thể hiện cách đánh diệt viện của ta ?

**A.** Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

**B.** Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950.

**C.** Chiến dịch hòa bình.

**D.** Chiến dịch Tây Bắc.

***Câu 252:* (Vận dụng)** Khó khăn mới đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta

1. Mĩ can thiệp sâu và “dính líu” trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
2. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện hoàn toàn tự lực cánh sinh.
3. Pháp đẩy mạnh xây dựng quân đội tay sai và thành lập chính quyền bù nhìn.
4. Tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch theo hướng có lợi cho Pháp, bất lợi cho ta.

***Câu 253:* (Vận dụng)** Tính chủ động của quân ta và Pháp trong hai chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, Biên giới thu - đông 1950 là

1. Pháp đều chủ động đánh ta.
2. ta đều chủ động đánh Pháp.
3. Pháp chủ động trong chiến dịch Việt Bắc, ta chủ động trong chiến dịch Biên giới.
4. Pháp chủ động trong chiến dịch Biên giới, ta chủ động trong chiến dịch Việt Bắc.

***Câu 254:* (Vận dụng)** Đầu 1950, Mĩ từng bước can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương chứng tỏ

1. Mĩ chỉ muốn hỗ trợ Pháp trong chiến tranh Đông Dương.
2. Mĩ sẽ thay thế Pháp tại chiến trường Đông Dương.
3. cuộc chiến tranh Đông Dương mang thêm tính chất của cuộc Chiến tranh lạnh.
4. nhân dân Đông Dương giờ đây chỉ tập trung đối phó với Mĩ.

***Câu 255:* (Vận dụng cao)** Hành động của Pháp từ sau Hiệp định sơ bộ đến trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ thể hiện điều gì sau đây?

1. chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng.
2. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!
3. Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ
4. Bất kì đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ không phân chia tôn giáo, hễ là người Việt Nam thì phải

đứng lên đánh Pháp

***Câu 256:* (Vận dụng cao)** Đầu 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta thể hiện

1. Vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.
2. Nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.
3. nước ta chỉ đặt quan hệ ngoại giao với các nước Xã hội chủ nghĩa.
4. chỉ các nước Xã hội chủ nghĩa muốn đặt quan hệ ngoại giao với ta.

***Câu 257:* (Vận dụng cao)** Điểm mới của chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 so với chiến dịch Việt Bắc

**A.** ta chủ động đánh Pháp. **B.** Pháp chủ động đánh ta.

**C.** Pháp bị thất bại. **D.** ta thất bại.

***Câu 258:* (Nhận biết)**: Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành

**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương. **B.** Đảng Lao động Việt Nam.

**C.** Đảng Cộng sản Việt Nam. **D.** Đông Dương cộng sản Đảng.

***Câu 259:* (Nhận biết)**: Mĩ kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mĩ (9/1951) nhằm mục đích

1. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
2. can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
3. ràng buộc Chính phủ Bảo Đại vào mình.
4. giúp đỡ Pháp trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

***Câu 260:* (Thông hiểu)**: Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào thành lập (3/1951) nhằm

1. tăng cường phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa của ba nước Đông Dương.
2. tăng cường phát triển kinh tế của ba nước Đông Dương.
3. tăng cường giao lưu văn hóa của ba nước Đông Dương.
4. tăng cường khối đoàn kết của ba nước Đông Dương.

***Câu 261:* (Thông hiểu)**: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng đã quyết định xuất bản tờ báo

**A.** Lao Động. **B.** Tiền Phong. **C.** Thanh Niên. **D.** Nhân Dân.

***Câu 262:* (Thông hiểu)**: Quyết định quan trọng nhất về công tác tổ chức Đảng của Đại hội đại biểu lần thứ hai là

1. thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới của Đảng.
2. tách Đảng Cộng sản Đông Dương và thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng.
3. bầu Ban Chấp hành Trung ương của Đảng.
4. Đảng tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

***Câu 263:* (Thông hiểu)**: Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là

**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương. **B.** Đảng Dân chủ Việt Nam.

**C.** Đảng Lao động Việt Nam. **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam.

***Câu 264:* (Thông hiểu)**: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi (1950) đã tác động gì đến cuộc kháng chiến chống Pháp của ta?

1. Gặp khó khăn trong xây dựng lực lượng kháng chiến.
2. Làm cho cuộc kháng chiến trở nên khó khăn, phức tạp.
3. Hạn chế sự chi viện từ các nước xã hội chủ nghĩa.
4. Thu hẹp vùng tự do, vùng giải phóng của ta.

***Câu 265:* (Vận dụng)** Điểm chung trong kế hoạch Rơve năm 1949 và kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi năm 1950 là gì?

**A.** Bảo vệ chính quyền tay sai do Pháp lập ra.

**B.** Muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.

**C.** Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

**D.** Thể hiện sức mạnh quân sự của Pháp.

***Câu 266:* (Vận dụng)** Để bồi dưỡng sức dân, đầu năm 1953 Đảng và Chính phủ quyết định

1. đẩy mạnh sản xuất, chấn chỉnh thuế khoá.
2. phát động phong trào thi đua yêu nước trong mọi ngành.
3. phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
4. xây dựng nền ngân hàng, tài chính, thương nghiệp..

***Câu 267:* (Vận dụng)** “Kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá hoá kháng chiến” là lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đội ngũ

**A.** nhà báo Việt Nam. **B.** văn nghệ sĩ Việt Nam.

**C.** trí thức Việt Nam. **D.** nhà giáo Việt Nam.

***Câu 268:* (Vận dụng cao)** Từ việc thành lập Mặt trận Liên Việt (3-1951) Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì về xây dựng mặt trận hiện nay?

**A.** Xây dựng khối liên minh công-nông.

**B.** Xây dựng khối đoàn kết dân tộc.

**C.** Đoàn kết các tôn giáo.

**D.** Đoàn kết các dân tộc.

***Câu 269:* (Nhận biết)**: Âm mưu của Mĩ trong kế hoạch Nava ở Đông Dương là

1. giúp Pháp mở rộng ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản.
2. ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh, tích cực chuẩn bị thay thế Pháp.
3. giúp Pháp giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
4. giúp Pháp kết thúc chiến tranh trong danh dự.

***Câu 270:* (Nhận biết)**: Lí do chủ yếu khiến Pháp cử Nava làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương là

1. vì Pháp bị thiệt hại nặng nề, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, khó khăn về kinh tế, tài chính.
2. vì chiến tranh Triều Tiên đã kết thúc.
3. vì nhân dân Pháp ngày càng phnar đối chiến tranh xâm lược Việt Nam.
4. vì Nava được Mĩ chấp nhận.

***Câu 271:* (Nhận biết)**: Các tướng lĩnh Pháp - Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

**A.** “một tập đoàn quân chủ lực”. **B.** “một pháo đài bất khả chiến bại”.

**C.** “một pháo đài bất khả xâm phạm”. **D.** “một sở chỉ huy vùng Tây Bắc”.

***Câu 272:* (Nhận biết)**: Nội dung cơ bản của kế hoạch Nava trong thu – đông 1953 và xuân 1954 là

1. phòng ngự ở Bắc Bộ, tiến công bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương.
2. chuyển lực lượng ra Bắc Bộ, tạo thế lực trên bàn đàm phán.
3. tập trung lực lượng tiến công để giành lại thế chủ động.
4. mở rộng hoạt động thổ phỉ, biệt kích ở vùng rừng núi, biên giới.

***Câu 273:* (Nhận biết)**: Nội dung cơ bản của kế hoạch Nava từ thu – đông năm 1954 là

1. phòng ngự ở Bắc Bộ, tiến công bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương.
2. chuyển lực lượng ra Bắc Bộ, tiến công giành thắng lợi quân sự quyết định.
3. tập trung lực lượng để giành lại thế chủ động trên chiến trường chính.
4. mở rộng hoạt động thổ phỉ, biệt kích ở vùng rừng núi, biên giới.

***Câu 274:* (Nhận biết)**: Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm mục đích

1. làm chủ Đông Dương.
2. tiêu diệt địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
3. đánh trận quyết định.
4. phát huy được những lợi thế của quân đội ta.

***Câu 275:* (Nhận biết)**: Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận trong Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) là

1. một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng.
2. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
3. chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
4. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia.

***Câu 276:* (Nhận biết)**: Một trong những nhiệm vụ chính được Đảng đề ra trong kế hoạch quân sự đông – xuân 1953 – 1954 là

1. loại khỏi vòng chiến đấu một bộ phận lực lượng địch.
2. tiêu diệt địch là chính.
3. giữ vững thế chủ động.
4. giữ vững những vùng tự do.

***Câu 277:* (Nhận biết)**: *“Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu”*, là phương hướng chiến lược của ta trong

**A.** chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

**B.** chiến dịch Hòa Bình đông - xuân năm 1951 - 1952.

**C.** Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

**D.** chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

***Câu 278:* (Nhận biết)**: Đối với thế giới, chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) có ý nghĩa

1. đánh dấu bước phát triển của phong trào giải phóng giành độc lập trên thế giới.
2. đập tan âm mưu câu kết của các thế lực phản động quốc tế.
3. đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.
4. mở đầu thời kì tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa.

***Câu 279:* (Nhận biết)**: Nava chọn Điện Biên Phủ làm khâu chính trong kế hoạch quân sự của mình là do

1. lực lượng ở đồng bằng Bắc Bộ đông, nên Nava phải điều quân lên Tây Bắc.
2. Điện Biên Phủ xa hậu phương của quân ta, đường giao thông khó khăn.
3. Có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á.
4. cuộc tiến công chiến lược của quân ta làm đảo lộn kế hoạch Nava.

***Câu 280:* (Thông hiểu)**: Kế hoạch Nava làmch cuộc kháng chiến của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn, vì

**A.** thể hiện sự câu kết chặt chẽ của Pháp – Mĩ.

**B.** hàm chứa duy nhất yếu tố quân sự.

**C.** ra đời khi thế và lực quân Pháp đang mạnh.

**D.** mang tính toàn diện và quy mô lớn.

***Câu 281:* (Thông hiểu)**: Một khó khăn khi Pháp – Mĩ thực hiện kế hoạch Nava là

**A.** xây dựng lực lượng cơ động chiến lược.

**B.** thực hiện tiến công chiến lược quy mô lớn.

**C.** mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

**D.** tạo thế và lực mạnh trên chiến trường.

***Câu 282:* (Thông hiểu)**: Việc thực hiện phương hướng chiến lược của ta trong đông - xuân 1953 - 1954 sẽ có tác dụng

1. làm cho địch tập trung quân chủ lực, giúp ta tiêu diệt toàn bộ lực lượng chủ lực của chúng.
2. khiến địch phải tập trung vào vùng đồng bằng, giúp ta sử dụng lối đánh du kích.
3. đánh lạc hướng tiến công của địch, tạo so sánh lực lượng có lợi cho ta.
4. khiến địch phải bị động phân tán lực lượng để đối phó với ta ở những nơi xung yếu.

***Câu 283:* (Thông hiểu)**: Xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh, chấp nhận giao chiến với ta tại Điện Biên Phủ, Pháp - Mĩ âm mưu

1. giành lại thế chủ động tại chiến trường Tây Bắc.
2. bảo vệ Tây Bắc Việt Nam, ngăn liên lạc của ta với Lào.
3. thu hút và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.
4. uy hiếp tinh thần của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến.

***Câu 284:* (Thông hiểu)**: Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 vì

1. đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
2. đã kết thúc hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.
3. bước đầu làm phá sản kế hoạch quân sự Nava, giáng đòn nặng nề vào Mĩ.
4. từ đây cuộc kháng chiến có thêm sự ủng hộ của quốc tế.

***Câu 285:* (Thông hiểu)**: Chiến thắng quân sự nào làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?

**A.** Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.

**B.** Chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947.

**C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).

**D.** Chiến thắng đông – xuân 1953 – 1954.

***Câu 286:* (Thông hiểu)**: Nội dung nào không phải ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

1. Đập tan kế hoạch Nava.
2. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
3. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.
4. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

***Câu 287:* (Thông hiểu)**: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lý ghi nhận

1. quyền dân tộc cơ bản của nhân dân miền Bắc Việt Nam.
2. quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Capuchia.
3. quyền dân tộc cơ bản của nhân dân miền Nam Việt Nam.
4. quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

***Câu 288:* (Thông hiểu)**: Thắng lợi lớn nhất của quân dân Việt Nam đã buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút quân về nước là

**A.** chiến dịch Việt Bắc năm 1947.

**B.** chiến dịch Biên giới năm 1950.

**C.** chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

**D.** Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương năm 1954.

***Câu 289:* (Thông hiểu)**: Đối với cách mạng Việt Nam, thắng lợi của kháng chiến chống Pháp (1945-1954) có ý nghĩa lịch sử

1. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.
2. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
3. Mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
4. Mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc, đánh đổ vĩnh viễn ách thống trị của đế quốc và phong kiến trên nước ta.

***Câu 290:* (Thông hiểu)**: Nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đối với Việt Nam là

1. sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
2. sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
3. sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.
4. có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước.

***Câu 291:* (Thông hiểu)**: Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) thắng lợi, đưa miền Bắc chuyển sang giai

đoạn mới là

**A.** cách mạng dân chủ nhân dân. **B.** cách mạng ruộng đất.

**C.** cách mạng xã hội chủ nghĩa. **D.** cách mạng giải phóng dân tộc.

***Câu 292:* (Thông hiểu)**: Đối với thế giới, kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) thắng lợi góp phần làm

1. suy yếu đế quốc Pháp ở Đông Dương.
2. tiêu tan ý chí xâm lược của những nước đế quốc lớn.
3. phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở châu Á.
4. tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

***Câu 293:* (Thông hiểu)**: Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) thắng lợi, đã cổ vũ mạnh mẽ

1. phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa ở Á, Phi, Mĩ Latinh.
2. phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.
3. phong trào vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.
4. phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

***Câu 294:* (Vận dụng)** Kế hoạch Nava khi mới ra đời đã hàm chứa yếu tố thất bại, bởi vì

1. Pháp – Mĩ bất đồng vì ý đồ của Mĩ muốn thay Pháp ở Đông Dương.
2. Pháp không đủ quân để xây dựng lực lượng chiến lược như trong kế hoạch.
3. Pháp mất hoàn toàn quyền chủ động trên chiến trường Đông Dương.
4. ra đời trong thế bị động, mâu thuẫn giữa thế và lực với mục tiêu chiến lược của Pháp.

***Câu 295:* (Vận dụng)** Đánh giá như thế nào về Kế hoạch Nava?

1. Phản ánh nỗ lực cao nhất của quân Pháp với sự giúp đỡ của Mĩ.
2. Phản ánh sự lệ thuộc sâu sắc của Pháp vào Mĩ trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
3. Phản ánh không giải quyết được mâu thuẫn giữa vấn đề tập trung và phân tán quân.
4. Phản ánh nỗ lực cao nhất, sự lệ thuộc sâu sắc vào Mĩ, không giải quyết được mâu thuẫn giữa vấn đề tập trung và phân tán quân.

***Câu 296:* (Vận dụng)** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) là

**A.** phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

**B.** đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

**C.** giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

**D.** không vi phạm chủ quyền dân tộc.

***Câu 297:* (Vận dụng)** Điểm yếu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ do Pháp xây dựng là

1. nằm ở lòng chảo Điện Biên, bốn bề núi bao quanh, rất thuận lợi cho ta tổ chức tiến công.
2. nằm xa hậu phương của Pháp, rất dễ cô lập khi đường đổ bộ bị khống chế.
3. nằm ở địa bàn trọng yếu, cả hai bên đều quyết tâm chiếm giữ.
4. hệ thống công sự không có địa hình địa vật che chở, rất dễ bị ta tiến công khống chế.

***Câu 298:* (Vận dụng)** Tình hình quân Pháp tại Điện Biên sau cuộc tiến công đợt 1 của quân ta là

1. Pháp bị mất sân bay Hổng Cúm, bị ta bao vây ở phân khu trung tâm.
2. Pháp mất lá chắn phía Bắc, bị ta bao vây ở phân khu trung tâm.
3. Pháp bị cắt đứt hoàn toàn khả năng tiếp viện bằng đường không.
4. Pháp bị mất sân bay Mường Thanh, cầu hàng không bị cắt đứt.

***Câu 299:* (Vận dụng)** Tình hình của Pháp ở Điện Biên sau cuộc tiến công đợt 2 của quân ta là

1. toàn bộ phân khu Nam bị tiêu diệt.
2. sân bay Mường Thanh bị khống chế, phân khu Nam bị tiêu diệt.
3. các cao điểm phía đông phân khu Trung tâm bị mất, cầu tiếp viện hàng không bị khống chế.
4. phân khu Bắc tê liệt, phân khu Nam và phân khu Trung tâm bị bao vây chặt.

 ***Câu 300:* (Vận dụng cao)**: Lý do nào sau đây không đúng khi nói về ta chọn Điện Bên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

1. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Nava.
2. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
3. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng đối với Miền Bắc Đông Dương.
4. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

***Câu 301:* (Vận dụng cao)**: Để phá sản bước thứ nhất kế hoạch Nava, chủ trương nào sau đây của ta là cơ bản nhất?

1. Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch buộc chúng phân tán lực lượng.
2. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phân tán lực lượng địch.
3. Phân tán lực lượng địch đến những nơi rừng núi hiểm trở.
4. Giam chân địch ở Điện Biên Phủ, Sênô, Plâyku, Luôngphabang.

***Câu 302:* (Vận dụng cao)**: Điểm khác nhau căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 là gì?

1. Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
2. Đánh vào những nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
3. Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.
4. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng

***Câu 303:* (Nhận biết)** Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

1. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
2. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
3. miền Bắc được giải phóng, đi lên Chủ nghĩa xã hội.
4. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

***Câu 304:* (Nhận biết)** Mục đích của Đảng khi thực hiện cải cách ruộng đất là

1. củng cố khối liên minh công – nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
2. thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
3. xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn của cả nước.
4. xây dựng đời sống mới cho nhân dân.

***Câu 305:* (Nhận biết)** Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” củaMĩ?

**A.** Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão. **B.** An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.

**C.** Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài. **D.** Vạn Tường, núi Thành, An Lão.

***Câu 306:* (Nhận biết)** Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

1. cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
2. tiến hành xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
3. cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.
4. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

***Câu 307:* (Nhận biết)** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào?

1. quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
2. quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
3. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
4. đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

***Câu 308:* (Nhận biết)** Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là

1. đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã miền Nam.
2. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
3. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
4. đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam.

***Câu 309:* (Nhận biết)** Khi quân Pháp rút khỏi Việt Nam, điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 chưa được thực hiện?

1. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
2. Để lại quân đội ở miền Nam.
3. Để lại cố vấn quân sự.
4. Không bồi thường chiến tranh.

***Câu 310:* (Nhận biết)** Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là

1. quân đội Sài Gòn.
2. quân Mĩ và quân đồng minh.
3. quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mĩ.
4. quân đội Sài Gòn đảm nhiệm, không có sự chi viện của Mĩ.

***Câu 311:* (Nhận biết)** Âm mưu cơ bản của Mĩ khi thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam là

1. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
2. chia cắt miền Nam Việt Nam, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội miền Bắc.
3. dùng người Việt đánh người Việt.
4. để chống lại phong trào cách mạng miền Nam.

***Câu 312:* (Nhận biết)** Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** “Đồng khởi”. **B.** Chiến thắng Ấp Bắc.

**C.** Chiến thắng Vạn Tường. **D.** Chiến thắng Bình Giã.

***Câu 313:* (Nhận biết)** Kết quả lớn nhất qua phong trào “Đồng Khởi” là

1. phá vỡ từng mảng lớn bộ máy chính quyền của địch ở nông thôn.
2. lực lượng vũ trang hình thành và phát triển.
3. nông thôn miền Nam được giải phóng.
4. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

***Câu 314:* (Nhận biết)** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Bắc có vai trò như thế nào?

1. quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng đất nước.
2. quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
3. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
4. đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

***Câu 315:* (Thông hiểu)**: Ý nào *không* phải là mục tiêu cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu chống Mĩ – Diệm?

**A.** Đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

**B.** Bảo vệ hoà bình.

**C.** Giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

**D.** Lật đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

***Câu 316:* (Thông hiểu)** Công cụ chiến lược của đế quốc Mĩ trong âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới giai đoạn 1961 – 1965 là

**A.** quân đội và chính quyền Sài Gòn. **B.** cố vấn Mĩ.

**C.** quân đội viễn chinh Mĩ. **D.** quân các nước đồng minh của Mĩ.

***Câu 317:* (Thông hiểu)** Vì sao nói, Đại Hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lao động Việt Nam lần thứ III (1960) đã đưa ra đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo?

1. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Bắc đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
2. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Nam đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
3. Đảng đã tiến hành đồng thời cả 2 nhiệm vụ cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng Dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam.
4. Khẳng định vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với cách mạng cả nước.

***Câu 318:* (Thông hiểu)** Chiến thắng quân sự nào sau đây mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

**A.** Chiến thắng Ấp Bắc. **B.** Chiến thắng Vạn Tường.

**C.** Chiến thắng Ba Gia. **D.** Chiến thắng Đồng Xoài.

***Câu 319:* (Thông hiểu)** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 – 1960) đã khẳng định mục tiêu xây dựng CNXH miền Bắc là

1. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
2. đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.
3. chi viện cho tiền tuyến miền Nam.
4. đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ ra miền Bắc.

***Câu 320:* (Thông hiểu)** Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, chính quyền Mĩ-Diệm tập trung nhiều nhất vào việc

1. dồn dân lập “Ấp chiến lược”.
2. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” vào vùng “đất thánh Việt cộng”.
3. mở rộng quy mô đánh phá miền Bắc.
4. xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn.